

Số: /QĐ-UBND

Đào Viên, ngày tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp đường
giao thông tổ dân phố Hữu Bằng, phường Đào Viên.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÀO VIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số điều về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND phường Đào Viên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Hữu Bằng, phường Đào Viên ;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 29/CV-KTHT&ĐT ngày 06/4/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Hữu Bằng, phường Đào Viên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông tổ dân phố Hữu Bằng, phường Đào Viên ;

2. Địa điểm xây dựng: Phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người quyết định đầu tư: Ông Nguyễn Duy Tú – Chủ tịch UBND

4. Tên chủ đầu tư: Văn phòng HĐND-UBND phường Đào Viên

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Sao Thái Dương;

6. Loại, nhóm dự án, loại cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp IV; Thời hạn sử dụng công trình: 15 năm;

7. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong vùng dự án ngày càng cao, mật độ phương tiện tham gia giao thông ngày một tăng;

- Cụ thể hóa đề án quy hoạch chung của phường Đào Viên nói riêng cũng như định hướng phát triển GTVT của tỉnh Bắc Ninh nói chung, làm cơ sở cho việc quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch;

- Tạo được bộ mặt không gian đồng bộ và hài hòa đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như đáp ứng mục tiêu xây dựng của phường;

8. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

8.1 Quy mô dự án

8.2 Giải pháp thiết kế

- Công trình gồm 03 tuyến với tổng chiều dài khoảng L= 1.840m, gồm các tuyến như sau:

+ Tuyến T1: Chiều dài khoảng L=1.570m rộng bình quân (5 -:-7) m.

+ Tuyến T2: chiều dài khoảng L=150m rộng bình quân (5,0 -:- 6,5) m.

+ Tuyến T4: chiều dài khoảng L=120m, rộng bình quân (5,0 -:- 6,5) m.

- Hệ thống biển báo, sơn kẻ vạch an toàn đồng bộ

- Dịch chuyển cột điện và đường nước sạch vị trí cần thiết.

8.2.1 Bình đồ tuyến:

- Phương án tuyến thiết kế: Áp dụng với các tuyến trên cơ sở cơ phù hợp với đường hiện trạng. Hai bên tiếp giáp đất ở, công trình nhà dân, ruộng canh tác hiện trạng.

- Trên tuyến kết nối với đường giao thông hiện trạng; giao nhau với các đường ngang rẽ với đường bê tông đã có thiết kế vượt nối đảm bảo độ êm thuận tại vị trí đường rẽ và đảm bảo bán kính chuyển hướng, chiều dài vượt đảm bảo êm thuận.

8.2.2 Trắc dọc tuyến: Trắc dọc của tuyến được thiết kế dựa trên các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với mạng lưới đường giao thông tiếp giáp đầu và cuối tuyến, các đường giao dân sinh dọc tuyến, các công trình kiến trúc dọc 2 bên tuyến.

- Bảo đảm thoát nước mặt theo chiều dọc và chiều ngang đường.

- Đảm bảo đủ chiều dày lớp kết cấu áp đường.

8.2.3 Thiết kế kết cấu mặt đường:

- *Kết cấu áo đường (KC1)*

Thảm BTN C12.5 hàm lượng 4.6% dày 5cm;

Lớp lưới cốt thủy tinh chống nứt 100/100kn;

Tưới nhựa dính bảm 0.5Kg/m².

Lớp BTXM M250#, đá 2x4 dày 15cm;

Lớp nilon chống mất nước;

Lớp CPĐ D loại II dày 10cm

Lớp nền đường hiện trạng;

- *Kết cấu áo đường (KC2)*

Thảm BTN C12.5 hàm lượng 4.6% dày 5cm;

Bù vênh BTN C12.5 hàm lượng 4.6% dày trung bình 3cm;

Tưới nhựa dính bảm 0.5Kg/m²;

Lớp lưới cốt thủy tinh chống nứt 100/100kn;

Lớp BTXM hiện trạng dày trung bình 15cm;

8.2.4 Tường kè:

- **Tuyến T1:** Xây mới rãnh BXH=0,5x0,6m, L=1.794m (cả hai bên).

+ Đào rãnh mái taluy 1/0;

+ Lớp lót đáy móng bằng cát đen dày 5cm;

+ Lớp BTXM M150, đá 2x4 đáy móng dày 15cm;

+ Xây tường gạch XM M100#, VXM M75# dày 22cm, cao trung bình 50cm;

+ Rãnh đáy tấm đan BTCT M250#, đá 1x2, KT (500x94x15) cm, đổ liền khối;

+ Thảm lớp BTNC 12.5 dày 5cm trên mặt tấm đan.

+ Xây mới hố ga, cao độ đáy ga thấp hơn cao độ rãnh 30cm để lắng đọng bùn, rác, trên mặt hố lắp song chắn rác bằng Composite KT 860x430cm, TT250 KN, bố trí trung bình 30m/1 ga.

- **Tuyến T2:** Xây mới rãnh BXH=0,5x0,56m, L=144m.

+ Đào rãnh mái taluy 1/0;

+ Lớp lót đáy móng bằng cát đen dày 5cm;

+ Lớp BTXM M150#, đá 2x4 đáy móng dày 15cm;

+ Xây tường gạch XM M100#, VXM M75# dày 22cm, cao trung bình 55cm;

+ Rãnh đáy tấm đan BTCT M250#, đá 1x2, KT (500x94x15) cm, đổ liền khối;

+ Thảm lớp BTNC 12.5 dày 5cm trên mặt tấm đan.

+ Xây mới hố ga, cao độ đáy ga thấp hơn cao độ rãnh 30cm để lắng đọng bùn, rác, trên mặt hố lắp song chắn rác bằng Composite KT 860x430cm, TT250 KN, bố trí trung bình 30m/1 ga.

- **Tuyến T4:** Xây mới rãnh BXH=0,5x0,71m, L=120m.

+ Đào rãnh mái taluy 1/0;

+ Lớp lót đáy móng bằng cát đen dày 5cm;

+ Lớp BTXM M150#, đá 2x4# đáy móng dày 15cm;

+ Xây tường gạch XM M100#, VXM M75# dày 22cm, cao trung bình 52cm;

+ Giằng rãnh được đổ bê tông M200, đá 1x2, dày 10cm;

+ Rãnh đáy tấm đan BTCT M250#, đá 1x2, KT (500x84x15) cm, đổ liền khối;

+ Thảm lớp BTNC 12.5 dày 5cm trên mặt tấm đan.

+ Xây mới hố ga, cao độ đáy ga thấp hơn cao độ rãnh 30cm để lắng đọng bùn, rác, trên mặt hố lắp song chắn rác bằng Composite KT 860x430cm, TT250 KN, bố trí trung bình 30m/1 ga.

8.2.5 Hệ thống an toàn giao thông

Tuyến 1: Bố trí gờ giảm tốc phản quang và cột biển báo tại những nút giao với các tuyến đường hiện trạng.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- 22TCN 263:2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Quy trình khảo sát đường ô tô;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô-Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;
- TCCS 38 :2022/TCĐBVN Áo đường mềm-Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
- 22TCN 233-95 - Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất-Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9113:2012 Ống bê tông cốt thép thoát nước;
- 22TCN 211:2006 Áo đường mềm-Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2011 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 Công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 13608:2023 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng.

- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- QC 41-2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- TCVN 7957:2023 Thoát nước – Mạng Lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 11.553.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm lăm mươi ba triệu đồng./.); trong đó:

- Chi phí xây dựng:	9.945.460.683 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	300.750.731 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	844.545.550 đồng
- Chi phí khác:	193.256.374 đồng
- Chi phí dự phòng:	268.986.661 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: 2026-2027

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách phường và các nguồn vốn khác (nếu có);

13. Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Văn phòng HĐND phường Đào Viên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và nội dung quy định hiện hành của Nhà nước.

Đồng thời thực hiện các bước triển khai tiếp theo đảm bảo các quy định hiện hành, thực hiện nghiêm túc trong việc thực hành chống lãng phí, tiêu cực. Không để xảy ra thất thoát ngân sách Nhà nước, không đúng quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng, Đô thị và các cơ quan, đơn vị, các nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Đảng uỷ - HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND (b/c);
- Văn phòng HĐND-UBND phường (t/h);
- Phòng KT,HT&ĐT;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Vinh